

Số: 1176/2017/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 02 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ **việc dân sự** thụ lý số: 1010/2017/TLST-HNGĐ Ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu: bà Trương Thị Đ, sinh năm 1994
Hộ khẩu thường trú: xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Địa chỉ: 10A Đường A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Và: ông Trần Quốc H, năm sinh 1989
Hộ khẩu thường trú: xã Y, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Địa chỉ: 10A Đường A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ **Điều 51, Điều 55, Điều 57** Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 08 tháng 8 năm 2017**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 08 tháng 8 năm 2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
bà Trương Thị Đ và ông Trần Quốc H.
(Theo Giấy chứng nhận kết hôn **số 131** do Ủy ban nhân dân phường T, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày **06 tháng 12 năm 2016**);
- Công nhận sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác định không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có.

3. Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm **300.000 (Ba trăm ngàn) đồng** bà Trương Thị Đ, ông Trần Quốc H có nghĩa vụ nộp, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng **lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng** bà Trương Thị Đ, ông Trần Quốc H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0037212 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều **6,7, 7a và 9** Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA DS Q.Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ. /.

THẨM PHÁN

Hoàng Hữu Thanh